

Số: 16/2019/ QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 29 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu

Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm: 1986. Hộ khẩu thường trú: Số 59B phố C, phường C, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Số 55 ngõ 118 phố N, phường P, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Anh **Đỗ Văn N** - Sinh năm: 1980. Hộ khẩu thường trú: Số 59B phố C, phường C, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Số 15 ngách 22/16 ngõ L, phường K, Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2011, quyền số 02/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Đỗ Văn L, sinh ngày 27/7/2011 và Đỗ Thị M, sinh ngày 20/02/2015.

Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Đỗ Văn L và Đỗ Thị M. Anh N cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng /tháng (mỗi con 2.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 02/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị H, anh N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Đã hết thời hạn bấy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn N là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn N.

II. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Đỗ Văn L, sinh ngày 27/7/2011 và Đỗ Thị M, sinh ngày 20/02/2015.

Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Đỗ Văn L và Đỗ Thị M. Anh N cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000đồng /tháng (mỗi con 2.000.000đồng/tháng) kể từ tháng 02/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

III. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị H, anh N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 07/01/2019, số biên lai AA/2016/0002783.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường C;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ